

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày: 15 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thủy

Bà Trần Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tổ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Mười - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn Vũ A, sinh ngày 28/4/1998, tại Hậu Giang; Nơi cư trú: thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm 1981; có vợ Kơ Să K'B, sinh năm 1995 và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thanh Luyến và Ông Phạm Công Vân - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng, bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Vũ A; (bà Luyến có mặt, ông Vân vắng mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn T, sinh năm 1967; Nơi cư trú: số 54 , phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Ông Phạm Văn Nh, sinh năm 1961; Nơi cư trú: số 63B, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Huỳnh Đình Q; sinh năm 1990; Nơi cư trú: số 64, phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Kơ Să K'B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 19 tháng 9 năm 2023, Nguyễn Duy T rủ Đặng Văn Vũ A đến công ty Mai Khôi Pham có trụ sở tại thôn Đa Nghị 1, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng chơi, sau đó A và T có ngồi uống rượu tại Công ty đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, A nảy sinh ý định đi trộm cắp mô tơ điện của người dân ở gần bờ suối thôn Đa Nghị để bán lấy tiền tiêu xài (do A thường xuyên đi qua khu bờ suối để bẫy chim nên A nhìn thấy có hai mô tơ của người dân gắn ở gần bờ suối để bơm nước). A rủ T đi trộm cắp cùng, T đồng ý, A nói T lấy 01 cái khoá 17 và 01 cái kéo mang theo thì T nói hai thứ đó đã có sẵn ở cốp xe của T. Sau đó A điều khiển xe mô tô BKS 49P1-028.04 của A, T điều khiển xe mô tô hiệu Siriur (không rõ biển số), A dẫn đường cả hai điều khiển xe đến gần chỗ có mô tơ của người dân A thấy từ trước, để xe ở trên đường bê tông gần đó mang theo khoá 17 và kéo đi đến chỗ đặt mô tơ bên cạnh bờ suối, T dùng khoá 17 tháo ốc gắn vào khung sắt và dùng kéo cắt dây điện bắt vào mô tơ, A đứng bên cạnh để cảnh giới, khi T tháo ốc và cắt dây điện xong thì T và A mỗi người tháo 01 dây curoa bắt vào mô tơ rồi cùng nhau khiêng mô tơ khỏi khung sắt đặt xuống đất. Sau đó cả hai đi bộ qua cầu đến chỗ hộp sắt bên cạnh căn nhà gỗ thì thấy hộp sắt bị khoá có dây điện bắt từ hộp sắt ra ngoài, T dò theo đường dây điện đến chỗ hộp công tắc điện mở hộp công tắc điện thì thấy có một chùm chìa khoá để bên trong. T lấy chùm chìa khoá ra đưa cho A, A dùng chìa khoá T đưa mở khoá hộp sắt rồi cả hai dỡ bỏ hộp sắt xong, T dùng khoá 17 mở ốc gắn vào khung sắt và dùng kéo cắt dây điện, A đứng cạnh cảnh giới, khi T tháo ốc, cắt dây điện, tháo dây curoa xong A cùng T khiêng mô tơ đặt xuống nền xi măng, A dùng điện thoại của mình chụp ảnh mô tơ vừa tháo được, T mang khoá 17 và kéo ra cất ở cốp xe của T rồi quay lại cùng A lần lượt khiêng 02 mô tơ điện vừa tháo được ra chỗ để xe và nhặt túi ni lon và bìa cartong ở gần đó che hai mô tơ lại rồi khiêng lên бага xe máy của T và của A mỗi xe một mô tơ rồi cả hai điều khiển xe chạy về hướng thôn păng Tiêng, xã Lát huyện Lạc Dương,

tỉnh Lâm Đồng. Khi đi qua Công ty Mai Khôi Phạm được khoảng 200 mét thì T dừng xe lại nói với A cất dấu hai mô tơ vừa trộm được vào trong bãi rác gần đó, A đồng ý sau đó cả hai khiêng hai mô tơ vừa trộm được giấu trong bãi rác rồi ai về nhà người đó.

Đến khoảng 19 giờ ngày 21 tháng 9 năm 2023, T điện thoại cho A nói A gửi hình ảnh đã chụp mô tơ trộm được qua zalo cho T để T tìm người bán mô tơ sau đó A gửi hình ảnh chụp mô tơ qua mạng xã hội zalo cho T. Đến chiều ngày 23 tháng 9 năm 2023, T điện thoại cho A nói đã tìm được người mua mô tơ nhưng phải chở mô tơ ra ngoài vòng xoay số 6 thuộc phường 7 thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, A đồng ý, đến 17 giờ cùng ngày A mượn xe mô tô hiệu Excitec BKS: 49P1-047.40 của anh vợ tên Kơ Să K' B nói đi Đà Lạt chơi sau đó A điều khiển xe chạy ra chỗ giấu mô tơ trộm được trước đó thì thấy T đứng đợi ở đó rồi cả hai khiêng mô tơ giấu trong bãi rác đặt lên бага xe của T và của A rồi cả hai mỗi người một xe chở mô tơ chạy ra vòng xoay số 6 thuộc phường 7 thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Ra đến vòng xoay số 6 T liên lạc với người mua mô tơ rồi cả hai đứng đợi ở chỗ gần vòng xoay số 6 khoảng 10 phút thì có một người đàn ông đi xe Dream đến nói T và A chở mô tơ đi theo người đó đến số nhà 54C C, phường 7, thành phố Đ bô hai mô tơ xuống sân nhà đó nhưng chủ nhà không có nhà nên người nhà không đồng ý mua nên T và người mua mô tơ khiêng hai mô tơ đặt lên xe của người mua mô tơ. A đi ra ngoài đứng đợi một lúc sau T đi ra rồi cả hai ai chạy về nhà đó tại xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Đến trưa ngày 24 tháng 9 năm 2023, T điện cho Vũ A tới công ty Mai Khôi Phạm, T nói với A bán hai mô tơ được 2.800.000đ (hai triệu tám trăm ngàn đồng và đưa cho A 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng). Đến ngày 25 tháng 9 năm 2023, Vũ A bị công an xã L mời lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra Đặng Văn Vũ A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp mô tơ tại địa bàn thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 10/10/2023, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lạc Dương kết luận giá trị thiệt hại của 01 (một) mô tơ nhãn hiệu Toshiba Corporation 3 Phase Induction Motor 7.5 Kw là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) mô tơ nhãn hiệu Mishubishi Electric Super Line Three Phase Induction Motor 7.5 Kw là 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSLD, ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đặng Văn Vũ A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận sau khi uống rượu xong bị cáo đã cùng T đi vào thôn Đa Nghị, xã Lạt, huyện Lạc Dương thực hiện hành vi trộm cắp 01 mô tơ điện ở dưới suối, sau đó bị cáo và T tiếp tục đi qua cầu, ngay cầu có một cổng rào không khóa và trộm cắp tiếp 01 mô tơ điện; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và

không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại trình bày: sau khi sự việc xảy ra các ông đã nhận lại tài sản bị mất và được bị cáo bồi thường số tiền mỗi người 500.000 (năm trăm ngàn đồng) để sửa chữa tài sản bị mất; tại phiên tòa hôm nay các ông không có yêu cầu bồi thường và xin hội đồng xét xử xét hoàn cảnh của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát; đồng thời cũng không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án K' B không có yêu cầu bồi thường, đồng thời cũng không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn Vũ A về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 09/CT-VKSLD ngày 01/4/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Về vật chứng đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu trắng BKS 49P1-028.04, số máy C52E-1367370, số khung 526DY233056; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh rêu; Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khoá Việt Tiệp màu đen và 02 chìa khoá Việt Tiệp màu bạc; tịch thu số tiền 1.400.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước; Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đại diện viện kiểm sát không đồng ý với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần; đồng thời không đồng ý với đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo các Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Người bào chữa trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc hộ cận nghèo; hiện nay bị cáo đang phải nuôi 03 người con nhỏ, vợ bị cáo còn khoảng 10 ngày nữa là sinh người con thứ tư; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo; mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; do vậy đề nghị áp dụng

cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 10/10/2023, của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Lạc Dương kết luận giá trị thiệt hại của 01 (một) mô tơ nhãn hiệu Toshiba Corporation 3 Phase Induction Motor 7.5 Kw là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) mô tơ nhãn hiệu Mishubishi Electric Super Line Three Phase Induction Motor 7.5 Kw là 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng); cũng như lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 09/CT-VKSLD ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đặng Văn Vũ A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Duy T sau khi trộm cắp tài sản cùng với A xong T đã bỏ trốn khỏi nơi tạm trú, thường trú hiện, Cơ quan điều tra chưa xác định được T ở đâu; Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn

Duy T; Khi nào bắt được T sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Huỳnh Đình Q, Cơ quan điều tra xác định anh Q là người mua tài sản do A và T trộm cắp được mà có, khi T liên lạc với Q nói tài sản nhà vườn không sử dụng nữa nên bán. Mặt khác Q là người đi thu mua ve chai, trước đó được ông Nguyễn T nhờ Q truy tìm tài sản bị mất, khi T liên lạc bán mô tô, Q nghi ngờ đã điện thoại báo cho ông T biết, ông T nhờ Q mua nên Q mua nhằm mục đích thu hồi tài sản cho ông T, nên Cơ quan điều tra xác định Q không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước; do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt:

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm không được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng; trong khi đó bị cáo là người có sức khỏe, có thể dùng sức khỏe của mình để tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân bị cáo, nhưng bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Đối với yêu cầu của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự và áp dụng cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ; Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào ý kiến của đại diện viện kiểm sát đề nghị không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo vì bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, và không đủ điều kiện áp dụng điều 54; Điều 36 là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa. Qua xem xét các ý kiến của bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; gia đình hiện có 03 con nhỏ sinh các năm 2015, 2018 và năm 2021, vợ bị cáo còn khoảng 10 ngày nữa là sinh người con thứ tư; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xét hoàn cảnh gia đình bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo; nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo

khỏi cuộc sống cộng đồng mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại Nguyễn T và Phạm Văn Nh về việc bị cáo bồi thường cho Nguyễn T và Phạm Văn Nh mỗi ông 500.000 (năm trăm ngàn đồng) tiền sửa chữa tài sản bị trộm cắp bị hư hỏng; được trừ số tiền bị cáo đã bồi thường nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra không có yêu cầu gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về biện pháp tư pháp.

Về xử lý vật chứng: Trong qua trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 mô tơ nhãn hiệu Toshiba Corporation 3 phase Induction Motor, 7.5 Kw, 4 roles (đã qua sử dụng); 01 mô tơ nhãn hiệu Mishubishi Electric Super Line Three Phase Induction motor. 7.5 Kw, 4 roles (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, BKS: 49P1-047.40, số máy G3D4E459595; số khung 0610HY439082. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu trắng BKS 49P1-028.04, số máy C52E-1367370, số khung 526DY233056; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu ViVo màu xanh rêu.

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khoá Việt Tiệp màu đen và 02 chìa khoá Việt Tiệp màu bạc; do không còn giá trị sử dụng.

Về biện pháp tư pháp khác: Tịch thu số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm ngàn đồng) do bị cáo phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm và thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm; do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Vũ A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 1, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Vũ A 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 15/5/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, vắng mặt tại nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự (*Đã giải thích chế định án treo*).

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại ông Nguyễn T và ông Phạm Văn Nh về việc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn T số tiền 500.000 (năm trăm ngàn đồng), được trừ số tiền bị cáo đã nộp bồi thường tại biên lai thu tiền số 0000404, ngày 28/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương; bồi thường cho ông Phạm Văn Nh số tiền 500.000 (năm trăm ngàn đồng), được trừ số tiền bị cáo đã nộp bồi thường tại biên lai thu tiền số 0000405, ngày 28/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương (bị cáo đã bồi thường đủ).

5. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu trắng BKS 49P1-028.04, số máy C52E-1367370, số khung 526DY233056; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh rêu. Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khoá Việt Tiệp màu đen và 02 chìa khoá Việt Tiệp màu bạc. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/02/2024)

Về biện pháp tư pháp khác: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm ngàn đồng) tại ủy nhiệm chi lập ngày 26/02/2024 của Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo; Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

